

BÁO CÁO

**Tổng kết, đánh giá, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ
phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Công văn số 5064/BN-NT ngày 27/7/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tổng kết, đánh giá, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả, đánh giá, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Trong những năm qua, trung ương đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ trong công tác phòng, chống dịch bệnh như: Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008; Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2019, tổ chức vào ngày 01/3/2019, trong đó quy định UBND cấp tỉnh sử dụng dự phòng ngân sách của địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác hỗ trợ cho chủ vật nuôi có lợn mắc bệnh, lợn nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) buộc phải tiêu hủy; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh DTLCP; Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng chính phủ về việc cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh DTLCP; Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh DTLCP năm 2020.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Tây Ninh đã cụ thể hóa bằng các chính sách hỗ trợ cho người chăn nuôi trên địa bàn tỉnh như: Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 26/4/2013 về mức hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 về mức hỗ trợ cho cán bộ thú y và lực lượng tham gia phòng, chống

bệnh DTLCP; Công văn số 1416 UBND-KTTC ngày 04/7/2019 về việc các giải pháp cấp bách trong công tác phòng chống bệnh DTLCP.

Các chính sách hỗ trợ này đã giúp người nông dân một phần kinh phí để khôi phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh gây ra và giúp người dân từng bước ổn định đời sống. Việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tại địa phương đã đáp ứng yêu cầu, nguyên tắc đề ra: đảm bảo việc hỗ trợ công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để bị lợi dụng, trục lợi chính sách.

Bên cạnh kết quả đạt được, quá trình thực hiện các chính sách hỗ trợ còn gặp phải một số khó khăn, vướng mắc cụ thể như sau:

1. Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm

Tại Điều 1 Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008: “Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ kinh phí phòng, chống bệnh dịch gia súc, gia cầm, bao gồm dịch bệnh lở mồm long móng ở gia súc, tai xanh ở lợn và cúm gia cầm”. Trên thực tế đã xuất hiện nhiều dịch bệnh mới trên động vật mà trong Quyết định chưa đề cập đến, nên gặp khó khăn trong việc hỗ trợ cho người chăn nuôi. (như Dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục, Đại động vật,...).

2. Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008

- Tại điểm d khoản 3 Điều 1 Quyết định số 1442/QĐ-TTg: “Hỗ trợ cho cán bộ thú y và những người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch để thực hiện tiêu hủy gia súc, gia cầm (kể cả gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm do các lực lượng phòng, chống buôn lậu, trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy); phun hóa chất khử trùng tiêu độc và phục vụ tại các chốt kiểm dịch. Mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc và 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết”. Mức hỗ trợ này không còn phù hợp với tình hình thực tiễn. Vì việc huy động các lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh gặp nhiều khó khăn do mức chi hỗ trợ thấp; lực lượng tham gia phòng, chống dịch luôn gặp nguy cơ cao lây nhiễm các loại mầm bệnh khác có khả năng lây sang người (như liên cầu khuẩn, uốn ván, dại, cúm gia cầm,...); các lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh thường chậm nhận được tiền hỗ trợ từ nhà nước, ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Trong Quyết định số 719/QĐ-TTg và Quyết định số 1442/QĐ-TTg về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg: chưa có quy định về chế độ hỗ trợ cho người trực tiếp tham gia thống kê, xác nhận thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

3. Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh

- Tại Điều 2. Đối tượng áp dụng: “Hộ nông dân, người nuôi trồng thủy sản, diêm dân, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và sản xuất muối (sau đây gọi là hộ sản xuất) bị thiệt hại trực tiếp do thiên tai, dịch bệnh theo quy định”. Tuy nhiên, Nghị định ban hành năm 2017, do đó có một số đối tượng chưa phù hợp với các luật mới ban hành (Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017; Luật Thủy sản năm 2017; Luật Chăn nuôi năm 2018), trong đó có các đối tượng: doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, các hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất... các đối tượng này không được hỗ trợ dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP: hướng dẫn việc kê khai và xác nhận của UBND cấp xã đối với các hình thức chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Đến nay, các nội dung này không còn phù hợp do trong một số Luật điều chỉnh các lĩnh vực liên quan mới được ban hành như Luật Thủy sản năm 2017, Luật Chăn nuôi năm 2018, đã có các quy định về hình thức chăn nuôi, quy mô chăn nuôi, kê khai (với chăn nuôi); đăng ký, cấp phép, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nuôi trồng với thủy sản, điều kiện được hỗ trợ phải có đăng ký kê khai ban đầu được UBND cấp xã xác nhận đối với chăn nuôi tập trung hoặc có giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển động vật.

Do đó, một số khái niệm quy định đối với việc sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, đăng ký kê khai ban đầu không còn phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành trong sản xuất nông nghiệp, dẫn đến không đủ điều kiện để được hỗ trợ.

- Tại điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017: “Thiệt hại do dịch bệnh: hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau: hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn; hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai; hỗ trợ 35.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng)”.

Tại điểm này, chưa quy định đầy đủ các hình thức chăn nuôi (cơ sở sản xuất chăn nuôi; doanh nghiệp,...); chưa quy định cụ thể mức hỗ trợ đối với các đối tượng nuôi (giống vật nuôi đang khai thác; động vật nuôi thương phẩm); đồng thời một số loại vật nuôi trên cạn khác (chó, mèo, động vật hoang dã gây nuôi, các loài chim gây nuôi) cũng chưa được quy định,... nên gặp khó khăn đối với những người tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ khôi phục sản xuất hoặc xử lý ổ dịch.

4. Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng chính phủ về việc cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh DTLCP; Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh DTLCP năm 2020

- Chưa có quy định mức hỗ trợ chi cho phục vụ công tác phòng chống dịch như thuê máy móc, nhân công, vật tư, vôi bột, thuốc sát trùng...

- Nguồn kinh phí dự phòng ngân sách cấp huyện, xã hạn hẹp, không đủ đảm bảo tạm ứng chi cho các hộ dân trên địa bàn. Việc đề xuất bổ sung ngân sách từ các nguồn lực, cơ chế hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, trung ương để hỗ trợ đến người dân còn chậm.

- Đầu năm 2023, trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn, Sở Tài chính đã tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo với Bộ Tài chính hỗ trợ địa phương kinh phí thực hiện công tác phòng, chống bệnh viêm da nổi cục và bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 tại Công văn số 1560/UBND-KT ngày 26/5/2023. Ngày 24/7/2023, Bộ Tài chính có Công văn số 7628/BTC-NSNN gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lấy ý kiến về đề nghị của UBND tỉnh Tây Ninh, trong đó có nội dung: *“đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có hướng dẫn địa phương thực hiện việc hỗ trợ đối với các đối tượng sản xuất bị ảnh hưởng bởi bệnh DTLCP và viêm da nổi cục năm 2021, năm 2022 để địa phương có căn cứ đề xuất hỗ trợ kinh phí thực hiện gửi Bộ Tài chính theo quy định.”*

II. ĐỀ XUẤT CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRONG THỜI GIAN TỚI

Từ những tồn tại, bất cập trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn. UBND tỉnh Tây Ninh đề nghị sửa đổi một số nội dung về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật trong thời gian tới, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Người chăn nuôi, người nuôi trồng thủy sản, hộ chăn nuôi nông hộ, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi là cơ sở sản xuất) bị thiệt hại do ảnh hưởng của dịch bệnh động vật.

b) Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi là doanh nghiệp) bị thiệt hại do ảnh hưởng của dịch bệnh động vật.

c) Người trực tiếp tham gia công tác kiểm kê, xác nhận thiệt hại do dịch bệnh và người tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

2. Về điều kiện hỗ trợ

Các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị thiệt hại được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Sản xuất không trái với quy định của pháp luật về thú y, chăn nuôi, thủy sản.

b) Có kê khai hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản với UBND cấp xã theo quy định.

c) Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương.

d) Có quyết định công bố dịch hoặc kết quả xét nghiệm của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền xác định tác nhân gây bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc phát hiện có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới.

3. Về mức hỗ trợ cơ sở sản xuất

3.1. Hỗ trợ cơ sở sản xuất

a) Đối với lợn

- Lợn con, lợn thịt các loại: hỗ trợ 35.000 đồng/kg hơi;
- Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: hỗ trợ 40.000 đồng/kg hơi.

b) Đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai

- Trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai con, thịt các loại: hỗ trợ 40.000/kg hơi;
- Trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai giống đang khai thác: hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi.

c) Đối với gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng và các loài chim gây nuôi)

- Gia cầm con, thịt các loại: hỗ trợ 20.000 đồng/kg hơi;
- Gia cầm giống đang khai thác: hỗ trợ 25.000 đồng/kg hơi.

d) Đối với động vật trên cạn khác (chó, mèo, động vật hoang dã gây nuôi)

- Động vật con, thịt các loại: hỗ trợ 20.000 đồng/kg hơi;
- Động vật giống đang khai thác: hỗ trợ 25.000 đồng/kg hơi.

3.2. Hỗ trợ doanh nghiệp: Hỗ trợ 70% mức hỗ trợ cơ sở sản xuất quy định tại khoản 3.1 mục này.

3.3. Hỗ trợ đối với thủy sản

a) Diện tích nuôi tôm quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp) bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 6.150.000 - 9.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 3.000.000 - 6.000.000 đồng/ha;

b) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 10.650.000 - 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 4.500.000 - 9.000.000 đồng/ha;

c) Lồng, bè nuôi nước ngọt bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 10.650.000 - 15.000.000 đồng/100 m³ lồng; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 4.500.000 - 9.000.000 đồng/100 m³ lồng;

d) Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 30.750.000 - 45.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 15.000.000 - 30.000.000 đồng/ha;

e) Diện tích nuôi cá tra bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 30.750.000 - 45.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 15.000.000 - 30.000.000 đồng/ha;

g) Diện tích nuôi cá trê, cá lóc thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 30.750.000 - 45.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 15.000.000 - 30.000.000 đồng/ha;

h) Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 6.150.000 - 9.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 3.000.000 - 6.000.000 đồng/ha.

4. Về mức hỗ trợ cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật

4.1. Mức hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 150.000 đồng/người/ngày làm việc; 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

4.2. Mức hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật không thuộc diện tại khoản 4.1. mục này: 250.000 đồng/người/ngày làm việc; 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

4.3. Chủ tịch UBND cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế của địa phương quyết định mức hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật, nhưng tối đa không quá 02 lần mức quy định tại khoản 4.1, khoản 4.2 mục này.

4.4. Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật, mức hỗ trợ được quy đổi tương đương hỗ trợ bằng tiền theo giá tại thời điểm hỗ trợ.

5. Về nguồn lực, cơ chế hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, địa phương

5.1. Nguồn lực

- a) Dự phòng ngân sách trung ương;
- b) Dự phòng ngân sách địa phương;
- c) Nguồn dự trữ quốc gia;
- d) Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

5.2. Cơ chế hỗ trợ

a) Các tỉnh miền núi, Tây Nguyên: ngân sách trung ương hỗ trợ 80% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại.

b) Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại

- Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 50% trở lên: chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện;

- Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương dưới 50%: ngân sách trung ương hỗ trợ 50% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;

- Các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách còn lại: ngân sách trung ương hỗ trợ 70% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

5.3. Các quy định khác

a) Các địa phương huy động thêm tối đa 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật;

b) Trường hợp các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, nếu phân ngân sách địa phương đảm bảo vượt quá nguồn lực của địa phương gồm: 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã) và 70% Quỹ dự trữ tài chính địa phương, ngân sách trung ương sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá nguồn lực của địa phương để các tỉnh, thành phố có dự nguồn để thực hiện.

6. Trình tự, thủ tục hỗ trợ, thời gian thực hiện hỗ trợ

6.1. Trình tự và cách thức thực hiện

Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn, tiến hành kiểm kê, đánh giá thiệt hại, hoàn thiện hồ sơ gửi UBND cấp xã theo quy định.

6.2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật.

b) Bảng kiểm kê thiệt hại do dịch bệnh động vật có xác nhận của UBND cấp xã.

7. Những vấn đề khác liên quan đến hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật

7.1. Hỗ trợ cho người trực tiếp tham gia tiêm phòng vắc xin với mức bình quân cho một lần tiêm: 2.000 đồng/con lợn; 4.000 đồng/con trâu, bò; 200 đồng/con gia cầm. Trường hợp mức bồi dưỡng theo lần tiêm dưới 250.000 đồng/người/ngày thì được thanh toán bằng mức 250.000 đồng/người/ngày.

7.2. Chi phí mua hóa chất các loại để khử trùng, tiêu độc, vệ sinh chuồng trại, môi trường; mua trang phục phòng hộ cho người tham gia phòng, chống dịch.

7.3. Kinh phí tuyên truyền; mua sắm thiết bị, vật dụng cho kiểm tra phát hiện, chẩn đoán bệnh dịch và phòng chống dịch theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả, đánh giá và đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật của UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở: NNPTNT, TC;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP; CVK;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH,**



Trần Văn Chiến